

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HS-PT
Ngày 15-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Giang

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Hồng Vân

Bà Lê Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Trang— Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Bé Thi- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 18/2018/TLPT-HS ngày 30 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2017/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị L (tên gọi khác: H, C), sinh năm: 1998 tại tỉnh T; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp T1, xã T2, huyện T3, tỉnh T; số CMND: 291215268; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không có; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh H1, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1979; chồng con chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không;

Bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 01/QĐ ngày 10-11-2017 của Công an huyện H, tỉnh T (có mặt).

Trong vụ án còn có người bị hại không có kháng cáo, kháng nghị. Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn Bền tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 20 giờ ngày 01/10/2017, Nguyễn Thị L cùng với Lê Văn N, Nguyễn Quốc Đ, Võ Quốc D, Nguyễn Tấn Đ1, Trần Thị Thanh N2 cùng nhau uống rượu tại phòng trọ số 17 nhà trọ thuê tháng “T4” (do L và N2 thuê) thuộc ấp L, xã L2, huyện H, tỉnh T. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 02/10/2017 thì D, N và Quốc Đ ra về, còn lại anh

Nguyễn Tấn Đ1 sinh năm 1998, ngụ ấp B, xã B1, thành phố T5, tỉnh T do say rượu nên nằm ngủ tại phòng. Lợi dụng lúc N2 đi vào nhà vệ sinh, L lén lút lấy trộm điện thoại Iphone 6 trong túi quần của anh Tấn Đ1 tắt nguồn đem giấu trong ba lô của mình. Sau đó, L đem điện thoại đến tiệm cầm đồ “A” trên đường Cách mạng Tháng 8 thuộc khu phố 7, Phường 3, thành phố T5, tỉnh T do anh Lê Trường Thành làm chủ, cầm với giá 3.500.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Đến 09 giờ 20 phút ngày 02/10/2017, anh Tấn Đ1 đến Công an xã L2 trình báo sự việc. Sau khi cầm cố điện thoại, bị cáo L quay lại tiệm điện thoại “A” đề nghị bán điện thoại đã cầm với giá 4.000.000 đồng nhưng do điện thoại bị khóa mật khẩu nên anh T5 nghi ngờ và tìm cách liên lạc với chủ của điện thoại.

Tại Kết luận định giá tài sản số 36/KLĐG-TTHS ngày 06-10-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H tỉnh T, kết luận: Điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu xám – đen, đã qua sử dụng giá 4.900.000 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 70/2017/HS-ST ngày 22-12-2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T đã xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28-12-2017, bị cáo Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo L giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

Bị cáo rất hối hận về việc làm và xin cơ hội ở ngoài báo hiếu cho cha, mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 02/10/2017 bị cáo Nguyễn Thị L lợi dụng lúc bị hại Nguyễn Tấn Đ1 uống rượu say ngủ bị cáo L đã chiếm đoạt chiếc điện thoại di động Iphone 6 đem thế chấp lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hội đồng định giá xác định giá trị chiếc điện thoại là 4.900.000 đồng. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng: Bản thân bị cáo nhận thức rõ việc lấy tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích, động cơ tư lợi cá nhân; tuổi đời bị cáo còn trẻ lại bỏ học, tự bỏ nhà đi, có hành vi dùng giấy chứng minh nhân dân của người khác dán hình bị cáo

vào để làm thủ tục thuê phòng trọ ở cùng chị N2 là đối tượng đồng giới tính; sau khi chiếm đoạt điện thoại bị cáo chứng kiến bị hại Đ nghi ngờ anh N và gọi người đến đánh đập anh N nhưng bị cáo vẫn không giao trả điện thoại mà còn đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài, khi bị cáo quay lại bán điện thoại thì chủ tiệm cầm đồ nghi ngờ và bị hại Đ đã báo công an xã L2, sự việc bị phát hiện. Mức án đã xử là phù hợp. Do đó, bị cáo không đủ điều kiện để áp dụng chế định án treo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng KTNV TAND tỉnh;
- Phòng PV27 CA tỉnh;
- TAND huyện;
- CCTHADS huyện;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Tòa Hình sự;
- Lưu HS./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Thanh Giang